

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824601] - Thực tập tốt nghiệp
(ĐCN) (CCQ2205C)

Số SV có mặt: 2.....
Số bài thi:2.....

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 2...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C		Anh	7,0	7,0	7,0
2	2122050032	Lê Nam	Quốc	26/03/2004	CCQ2205A		Nam	9,0	9,0	9,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22837803] - Thực tập tốt nghiệp
(CCQ2305C)

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 59...)

Số SV có mặt: 59...

Số bài thi: 59...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1/	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D		An	9,0	8,5	8,7
2	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D		Cao	9,0	7,0	7,8
3	2123050216	Nại Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E		Chương	9,0	8,0	8,4
4	2123050133	Hán Nhật Cương	31/07/2005	CCQ2305C		Cương	9,0	6,0	7,2
5	2123050171	Não Văn Diên	02/05/2005	CCQ2305D		Diên	9,0	7,5	8,1
6	2123110121	Nguyễn Thanh Đông	16/07/2005	CCQ2305E		Đông	8,5	6,0	7,0
7	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E		Đức	8,0	8,1	8,1
8	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E		Đức	9,0	7,5	8,1
9	2123050115	Trương Quốc Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		Dũng	8,0	7,8	7,9
10	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D		Duy	9,0	8,6	8,8
11	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D		Duy	9,0	8,3	8,6
12	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E		Duy	8,0	7,5	7,7
13	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D		Duy	8,5	8,0	8,2
14	2123050139	Trần Đức Hải	01/06/2005	CCQ2305C		Hải	9,0	7,5	8,1
15	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E		Hào	8,5	7,5	7,9
16	2123050134	Bá Trung Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		Hu	9,0	9,0	9,0
17	2123050136	Nguyễn Văn Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		Hu	9,0	8,3	8,6
18	2123050128	Trần Duy Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		Hu	9,0	8,8	8,9
19	2123050186	Nguyễn Ngọc Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		Hoa	9,0	8,0	8,4
20	2123050092	Phạm Ngọc Huân	21/04/2005	CCQ2305C		Huân	9,0	8,5	8,7
21	2123050099	Nguyễn Thanh Hùng	17/06/2003	CCQ2305C		Hùng	9,0	8,3	8,6
22	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E		Huy	8,5	8,3	8,4
23	2123050190	Trần Hữu Nam Khánh	19/11/2005	CCQ2305D		Khánh	8,0	7,8	7,9
24	2123050110	Đỗ Tấn Khoa	06/11/2005	CCQ2305C		Khoa	8,5	7,5	7,9
25	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E		Khoa	8,5	8,6	8,6
26	2123050135	Bá Trung Lễ	05/08/2005	CCQ2305C		Lễ	9,0	9,0	9,0
27	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D		Linh	9,0	8,5	8,7
28	2123050138	Phạm Nguyễn Công Luận	30/01/2005	CCQ2305C		Luân	9,5	9,0	9,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học : [22837803] - Thực tập tốt nghiệp
(CCQ2305C)

Số SV có mặt: 59

Số bài thi: 59

Số SV có mặt: 59

Số bài thi: 59

Số SV có mặt: 59

Số bài thi: 59

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 59)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	B.ĐT (40%)	B.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	CCQ2305E			9,2	7,5	8,2
30	2123050109	Lâm Văn	Lực	CCQ2305C			9,0	8,8	8,9
31	2123050141	Vũ Xuân	Nguyễn	CCQ2305D			9,0	9,0	9,0
32	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	CCQ2305C			8,5	7,5	
33	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	CCQ2305C			8,0	8,5	8,3
34	2123050143	Cao Lâm Triều	Phát	CCQ2305D			9,0	9,0	9,0
35	2123050129	Bùi Văn	Phúc	CCQ2305C			8,5	8,8	8,7
36	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
37	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
38	2123050147	Phạm Huỳnh	Phúc	CCQ2305D			8,0	7,5	7,7
39	2123050227	Bảo Tuấn	Phùng	CCQ2305E			8,5	7,8	8,1
40	2123050095	Dương Thanh	Quân	CCQ2305C			8,5	8,0	8,2
41	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	CCQ2305C			8,5	7,3	7,8
42	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	CCQ2305C			8,5	7,3	7,8
43	2123050158	Quảng Đại	Sang	CCQ2305D			8,0	7,5	7,7
44	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	CCQ2305C			8,7	9,0	9,3
45	2123050157	Trương Ngọc	Thái	CCQ2305D			8,0	7,5	7,7
46	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	CCQ2305E			9,0	8,0	8,4
47	2123050120	Dương Mậu	Thành	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
48	2123050191	Vũ Triệu	Thiên	CCQ2305D			8,0	8,4	8,2
49	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	CCQ2305E			8,0	8,4	8,2
50	2123050187	Phạm Công	Tiến	CCQ2305D			9,0	8,0	8,4
51	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	CCQ2305C			9,0	8,4	8,6
52	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	CCQ2305C			8,0	8,1	8,1
53	2123050114	Trần Minh	Tròng	CCQ2305C			9,0	8,0	8,4
54	2123050164	Nguyễn Lê Thành	Trung	CCQ2305D			9,0	8,0	8,4
55	2123050148	Bùi Đan	Trường	CCQ2305D			9,0	8,0	8,4
56	2123050093	Bùi Duy	Tuân	CCQ2305C			8,5	8,3	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22837803] - Thực tập tốt nghiệp
(CCQ2305C)

Số SV có mặt: 59...
Số bài thi: 59...

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 59...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C		<i>Long</i>	9,0	8,9	8,9
58	2123050159	Châu Ngọc	Tuy	05/01/2005	CCQ2305D		<i>Tuy</i>	9,0	6,0	7,2
59	2123050154	Lê Tiến Anh	Việt	03/07/2005	CCQ2305D		<i>Việt</i>	8,0	7,0	7,4
60	2123050156	Trịnh Minh	Vọng	07/02/2005	CCQ2305D		<i>Vọng</i>	9,0	7,0	7,8
61	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		<i>Long</i>	8,0	8,3	8,2